



Ở đậu Hà Lan:

- Tính trạng màu hạt: Hạt vàng trội hoàn toàn so với hạt xanh
- Tính trạng hình dạng hạt: Hạt trơn trội hoàn toàn so với hạt nhăn

Tiến hành hai phép lai về một cặp tính trạng:

- Phép lai 1: Cho giao phấn giữa đậu Hà Lan thuần chủng hạt vàng và hạt xanh
- Phép lai 2: Cho giao phấn giữa đậu Hà Lan thuần chủng hạt trơn và hạt nhăn

Viết sơ đồ lai từ P đến F<sub>2</sub> (F<sub>1</sub> tự thụ phấn). Ở F<sub>1</sub> và F<sub>2</sub> sẽ cho tỉ lệ kiểu gen và tỉ lệ kiểu hình như thế nào?

## QUY LUẬT PHÂN LY ĐỘC LẬP

### Phép lai 1

### Phép lai 2

### I. Thí nghiệm lai hai tính trạng

### I. Thí nghiệm của Mendel

P<sub>TC</sub>:



F<sub>1</sub>:



F<sub>1</sub> tự thụ  
phấn



G<sub>F1</sub>:

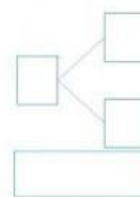


F<sub>2</sub>:

|  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

### Quy ước gen

### Cách viết giao tử



$$\text{SỐ LOẠI GIAO TỬ} = 2^n$$

n: số cặp gen  
dị hợp

F<sub>2</sub>:



Áp dụng quy luật phân li độc lập: Khi hai gen phân li độc lập. Kết quả phép lai bằng tích kết quả của các tính trạng đang xét

### Khung Punnet: dùng để tìm tỉ lệ kiểu gen

|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Viết số loại kiểu gen, số loại kiểu hình, tỉ lệ kiểu hình của các phép lai sau. Biết gen D quy định thân cao trội hoàn toàn so với gen d quy định thân thấp. Gen E quy định quả ngọt trội hoàn toàn so với gen e quy định quả chua

DdEe × ddee

DdEe × Ddee